

# Parkinson

Ngoài thói quen không lành mạnh, thì rất nhiều mẫu thuốc thường được kê đơn cũng có khả năng ảnh hưởng đến trí nhớ của bạn. Sau đây là 10 thủ phạm hiệu quả nhất.

## 1-Thuốc tăng huyết áp (Thuốc chẹn beta) tại [thuốc](#)

Chúng gồm Atenolol (Tenormin), carvedilol (Coreg), metoprolol (Lopressor, Toprol), propranolol (Inderal), sotalol (Betapace), timolol (Timoptic) và các mẫu thuốc khác có tên hóa học kết thúc bằng "-olol."

Thuốc chẹn beta làm chậm nhịp tim cũng như giảm huyết áp, và thường được kê đơn cho bệnh cao huyết áp, suy tim sung huyết và nhịp tim bất thường. Chúng cũng được sử dụng để điều trị đau ngực (đau thắt ngực), đau nửa đầu, run tay chân và tụt huyết áp. Thuốc chẹn beta được cho là dẫn đến những vấn đề về trí nhớ bằng cách can thiệp ("ngăn chặn") hoạt động của các sứ giả hóa học quan trọng trong não, bao gồm norepinephrine cũng như epinephrine.



Thuốc về thần kinh dẫn tới mất trí-ảnh sciencenews

## 2-Thuốc kiểm soát (Anticholinergics)

các dòng thuốc này được dùng để làm giảm những dấu hiệu của bàng quang hoạt động quá mức, và giảm một số cơn tiêu tiện không tự chủ, cảm giác muốn tiêu tiện đột ngột cũng như mạnh đến mức bạn thường không thể đi nhẹ kịp thời. Nhóm gồm: Darifenacin (Enablex), oxybutynin (Ditropan XL, Gelnique, Oxytrol), solifenacin (Vesicare), tolterodine (Detrol) và trospium (Sanctura). Một sản phẩm oxybutynin khác, Oxytrol for Women, được bán không nên kê đơn. Những dòng thuốc này ngăn chặn hoạt động của acetylcholine, một chất truyền tin hóa học trung gian tất cả những dòng chức năng trong cơ thể là [cách trị sùi mào gà](#). Nguy cơ mất trí nhớ tăng cao khi dùng thuốc trong thời gian rất ngắn, hoặc sử dụng chung với những thuốc khác.

### 3-Thuốc kháng histamine chống dị ứng, cảm, say tàu xe... (Thế hệ đầu tiên)

Nhóm gồm: Brompheniramine (Dimetane), carbinoxamine (Clistin), chlorpheniramine (Chlor-Trimeton), clemastine (Tavist), diphenhydramine (Benadryl) cũng như hydroxyzine (Vistaril). Một số dòng thuốc này được sử dụng để làm giảm hoặc phòng tránh những dấu hiệu dị ứng hoặc cảm lạnh bình thường. Các thuốc kháng histamine cũng được sử dụng để phòng tránh say tàu xe, buồn nôn, nôn mửa và chóng mặt, cũng như để trị liệu chứng lo sợ hoặc mất ngủ.

các mẫu thuốc này (kê đơn và không kê đơn) ức chế hoạt động của acetylcholine, một chất truyền tin hóa học trung gian một loạt những khả năng trong cơ thể. Trong não, chúng ức chế hoạt động của trung tâm trí nhớ cũng như học tập, có thể gây ra mất trí nhớ.

### 4-Thuốc chống lo âu (Benzodiazepines)

Alprazolam (Xanax), chlordiazepoxide (Librium), clonazepam (Klonopin), diazepam (Valium), flurazepam (Dalmane), lorazepam (Ativan), midazolam (Versed), quazepam (Doral), temazepam (Restoril), temazepam (Restoril) ) là những sản phẩm thuộc nhóm hay được tin sử dụng.

Benzodiazepines được dùng để trị liệu nhiều mẫu rối loạn thiếu tự tin, kích động, mê sảng cũng như co thắt cơ, và để phòng ngừa co giật. Bởi vì benzodiazepine có tác dụng an thần, chúng thi thoảng được dùng để điều trị chứng mất ngủ và lo lắng có thể đi kèm với trầm cảm. Benzodiazepines làm giảm hoạt động các bộ phận quan trọng của não, bao gồm cả những cơ quan liên quan đến việc chuyển một số sự kiện từ trí nhớ quá ngắn hạn sang dài hạn.



Statin được dùng để điều trị cholesterol cao dẫn đến mất trí

### 5-Thuốc giảm cholesterol (Statin)

Chúng là một số thuốc trị [bệnh sỏi mật](#) Atorvastatin (Lipitor), fluvastatin (Lescol), lovastatin (Mevacor), pravastatin (Pravachol), rosuvastatin (Crestor) và simvastatin (Zocor).

Statin được sử dụng để điều trị cholesterol cao. Thuốc làm cho giảm mức cholesterol trong máu có khả năng làm cho giảm trí nhớ cũng như các quá trình tâm thần khác, bằng cách làm giảm mức cholesterol trong não. Trong não, những lipid này rất cần thiết đối với sự tạo thành những kết nối giữa các tế bào thần kinh - những liên kết cơ bản của trí nhớ và học tập. (Trên thực tế, não chứa 1/4 lượng cholesterol của cơ thể).

#### 6-Thuốc chống động kinh

Acetazolamide (Diamox), carbamazepine (Tegretol), ezogabine (Potiga), gabapentin (Neurontin), lamotrigine (Lamictal), levetiracetam (Keppra), oxcarbazepine (Trileptal), pregabalin (Lyrica), ruble ), axit valproic (Depakote) và zonisamide (Zonegran) là các thuốc thuộc nhóm trên.

Từ lâu được dùng để chữa trị động kinh, những dòng thuốc này ngày một được kê đơn cho những chứng đau dây thần kinh, rối loạn lưỡng cực, rối loạn tâm trạng cũng như hưng cảm. Thuốc chống co giật được cho là có khả năng giảm thiểu một số cơn co giật, bằng cách làm cho giảm mẫu tín hiệu trong hệ thần kinh trung ương (CNS). Tất cả một số loại thuốc làm giảm tín hiệu trong thần kinh trung ương có khả năng dẫn tới mất trí nhớ.

#### 7-Thuốc chống trầm cảm ( TCA) (Thuốc chống trầm cảm ba vòng)

Amitriptyline (Elavil), clomipramine (Anafranil), desipramine (Norpramin), doxepin (Sinequan), imipramine (Tofranil), nortriptyline (Pamelor), protriptyline (Vivactil) cũng như trimipramine (Surmontil) là nhóm thuốc chống trầm cảm. TCA được kê đơn cho bệnh trầm cảm cũng như càng ngày càng tăng, rối loạn bản khoăn, rối loạn ăn uống, rối loạn ám ảnh cưỡng chế, đau mãn tính, cai thuốc lá và một số rối loạn qua trung gian hormone, chẳng hạn như đau bụng kinh nghiêm trọng cũng như bốc hỏa.

TCA được cho là dẫn đến một số vấn đề về trí nhớ bằng cách ngăn chặn hoạt động của serotonin cũng như norepinephrine - hai trong số những sứ giả hóa học quan trọng của não.



Thuốc đưa ra lời khuyên ngủ (thuốc an thần-gây ngủ Nonbenzodiazepine) cũng gây suy giảm nhận thức-ảnh BZ

#### 8-Thuốc giảm đau dẫn tới nghiện

Còn được gọi là thuốc bớt đau opioid, những dòng thuốc này được dùng để giảm đau lặp đi lặp lại từ trung bình đến nặng, chẳng hạn như cơn đau do nhiễm trùng khớp dạng thấp.

Chúng gồm: Fentanyl (Duragesic), hydrocodone (Norco, Vicodin), hydromorphone (Dilaudid, Exalgo), morphin (Astramorph, Avinza) và oxycodone (OxyContin, Percocet). Một số dòng thuốc này có khá nhiều dạng không giống nhau, bao gồm viên nén, dung dịch tiêm, miếng dán thẩm thấu qua da và thuốc con nhộng. Những dòng thuốc này hoạt động bằng cách ngăn chặn luồng tín hiệu đau trong hệ thần kinh trung ương, và bằng cách làm giảm phản ứng cảm xúc của một người đối với cơn đau. Cả hai hành động này đều được trung gian bởi một số sứ giả hóa học cũng liên quan tới khá nhiều khía cạnh của nhận thức. Do vậy, việc dùng một số loại thuốc này có khả năng hậu quả đến trí nhớ dài hạn cũng như rất ngắn hạn, đặc biệt là lúc dùng trong thời gian dài.

#### 9-Thuốc trị liệu Parkinson ( liệt rung)

một số dòng thuốc này được sử dụng để trị liệu bệnh Parkinson, một số khối u tuyến yên và ngày càng tăng, hội chứng chân không yên (RLS). Ví dụ: Apomorphine (Apokyn), pramipexole (Mirapex) và ropinirole (Requip).

những dòng thuốc này kích hoạt các con đường tín hiệu cho dopamine, một chất truyền tin hóa học liên quan tới rất nhiều khả năng của não, bao gồm động lực, trải nghiệm niềm vui, kiểm soát di chuyển tốt, học tập và trí nhớ. Kết quả là, một số tác dụng phụ chính có khả năng bao gồm mất trí nhớ, lẩn, ảo tưởng, ảo giác, buồn ngủ và những hành vi cưỡng chế như ăn quá rất nhiều cũng như chơi cờ bạc.

#### 10-Thuốc hỗ trợ ngủ (thuốc an thần-gây ngủ Nonbenzodiazepine)

Eszopiclone (Lunesta), zaleplon (Sonata) cũng như zolpidem (Ambien) hoặc được kê đơn.

thỉnh thoảng chúng được gọi là thuốc "Z", một số loại thuốc này được sử dụng để trị liệu chứng mất ngủ và những vấn đề về giấc ngủ khác. Chúng cũng được kê đơn cho các tình trạng lo âu nhẹ.

Chúng tạo thành các tác dụng phụ cũng như những vấn đề về nghiện và cai nghiện. Thuốc "Z" cũng có thể gây mất trí nhớ cũng như đôi khi gây ra một số hành vi nghiêm trọng hay kỳ lạ, chẳng hạn như nấu một bữa ăn hoặc lái xe - mà không có hồi ức về sự kiện lúc tỉnh dậy.